

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo năm 2023

TP. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

Mã cổ phiếu:

PTD

Địa chỉ:

361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

Mã số thuế:

0302365984

Người đại diện:

Ông TRẦN MINH TRÚC Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo năm 2023

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo năm 2023

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			NĂM			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	250.104.305.668	463.003.228.610	(212.898.922.942)	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		39.559.280		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	250.104.305.668	462.963.669.330	(212.898.922.942)	-46%
	(10 = 01 - 02)					
4.	Giá vốn hàng bán	11	233.642.629.118	417.605.029.624	(183.962.400.506)	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	16.461.676.550	45.358.639.706	(28.936.522.436)	-64%
	(20 = 10 - 11)					
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	577.781.090	1.299.285.369	(721.504.279)	
7.	Chi phí tài chính	22	8.780.032.613	9.615.394.466	(835.361.853)	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	8.705.672.233	9.209.917.367	(504.245.134)	
8.	Chi phí bán hàng	25	3.005.450.037	4.585.712.755	(1.580.262.718)	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	42.206.740.337	28.488.711.535	13.718.028.802	
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(36.952.765.347)	3.968.106.319	(40.960.430.946)	-1032%
	(30 = 20 + (21-22) - (25+26))					
11.	Thu nhập khác	31	3.640.497.246	1.750.771.572	1.889.725.674	
12.	Chi phí khác	32	349.819.766	760.418.598	(410.598.832)	
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	3.290.677.480	990.352.974	2.300.324.506	-232%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(33.662.087.867)	4.958.459.293	(38.660.106.440)	-780%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.900.273.059	(1.900.273.059)	
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(33.662.087.867)	3.058.186.234	(36.759.833.381)	-1202%
	(60 = 50 - 51 -52)					
18.	Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	70				

BCTC CÔNG TY MẸ

- Doanh thu giảm đáng kể lên đến 46% so với năm trước. Theo đó do giá cả cạnh tranh gay gắt nên tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm 64% so với năm trước;
- Mặc khác, năm 2024 phải gánh chịu chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi lớn là 18.336.299.949 VND.

BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

